

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX	963.9	-7.4%
KLKL (triệu CP)	492.8	-15.5%
Khối ngoại ròng (tỷ)	-0.9	

HNX-INDEX	114.5	-5.6%
KLKL (triệu CP)	217.0	-18.1%
Khối ngoại ròng (tỷ)	-3.4	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1806	930.0	9880
VN30F1807	936.0	417
VN30F1709	945.5	456
VN30F1812	987.9	243

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1000.0	980.0	900.0
HNX-INDEX	135.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Danh mục khuyến nghị	5, 6
Review ETF Quý II năm 2018	7

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

Không như dự báo về khả năng giảm cơ trên 1,000 điểm của chúng tôi trong tuần trước, VN-Index đột ngột sụt giảm mạnh và tiến sát đường trung bình động SMA200. Khối ngoại duy trì đà bán ròng mạnh, tạo ra áp lực giảm điểm lan tỏa lên toàn bộ các cổ phiếu chủ chốt. Nhóm cổ phiếu dầu khí sau gần 2 tuần đi ngược xu hướng thị trường nhờ giá dầu tăng giá đã quay đầu giảm cùng xu hướng chung của thị trường. Ngoài ra, nhiều cổ phiếu lớn thay nhau giảm sàn đột ngột trong phiên càng tạo ra tâm lý thận trọng, hạn chế tham gia của NĐT và khiến thanh khoản thấp ngay cả những phiên hồi phục. Thị trường tiếp tục bị cuốn vào vòng xoay bất cắt và giảm margin là điều lo ngại cho khả năng điều chỉnh kéo dài và dư địa giảm còn lớn (Lưu ý kịch bản điều chỉnh tại phần PTKT và dự báo cơ cấu ETF phần phụ lục).

Biên bản cuộc họp mới nhất của FED, được công bố ngày 23/05, phát đi thông điệp việc lạm phát tăng cao có thể không hẳn đồng nghĩa với việc tốc độ tăng lãi suất sẽ được đẩy mạnh. Các nhà hoạch định chính sách của FED cho rằng hiện không có nhiều bằng chứng về tình hình quá nhiệt chung của thị trường lao động, mặc dù lạm phát đã được cải thiện đáng kể trong thời gian gần đây. Điều này đồng nghĩa với việc FED có thể sẽ duy trì tốc độ tăng lãi suất như trong kế hoạch, bất chấp diễn biến lạm phát, mà không có sức ép đến từ việc phải hạ nhiệt nền kinh tế. Lần gần đây nhất FED nâng lãi suất vào cuộc họp tháng 3 vừa qua, và đa số nhà đầu tư kỳ vọng lần nâng lãi suất tiếp theo sẽ diễn ra vào cuộc họp ngày 12-13/06/2018. Đây là thông tin mang tính tích cực đối với biến động ở các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam, vốn khá nhạy cảm với những động thái tăng lãi suất của FED..

Xuyên thủng các vùng hỗ trợ, VN30 có tuần giảm mạnh -8.4%, kéo theo mức giảm mạnh và đồng loạt từ các HĐTL. Trạng thái chênh lệch âm (discount) lần lượt -0.7% và -0.03% với các HĐTL 1805 và 1806 trong khi mức chênh lệch dương (premium) giảm xuống còn 1% và 5.5% với 1809 và 1812. Không có cơ hội đầu tư trên thị trường cơ sở, NĐT tiếp tục tìm kiếm cơ hội trên TTPS. Thanh khoản liên tiếp đạt kỷ lục mới trong tuần qua; giá trị giao dịch bình quân đạt 8,156 tỷ/phiên, tăng 17% so với tuần trước. Xu hướng giảm điểm tiếp tục được củng cố, trạng thái short HĐTL có nhiều lợi thế trong tuần tới, dù vẫn cần lưu ý vận động hồi giá trong phiên.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Xu hướng giảm điểm củng cố, NĐT duy trì tỷ lệ cổ phiếu thấp và tránh mua đuổi ở những phiên hồi phục kỹ thuật với thanh khoản thấp.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Canh giảm bớt tỷ trọng ở những phiên hồi phục khi xu hướng giảm mạnh và có thể kéo dài.

Danh mục đầu tư tuần tới: Cắt lỗ GTN -6% trong danh mục ngắn hạn. Chờ đợi thanh khoản hồi phục để mở vị thế với các mã cổ phiếu có cơ bản tốt và triển vọng cao trong năm 2018

Kết quả danh mục tuần vừa qua

Danh mục Ngắn hạn: Hiệu suất danh mục giảm	-3.60%
Danh mục Canslim: Hiệu suất danh mục giảm	-6.83%
Danh mục Cơ bản: Hiệu suất danh mục giảm	-3.91%

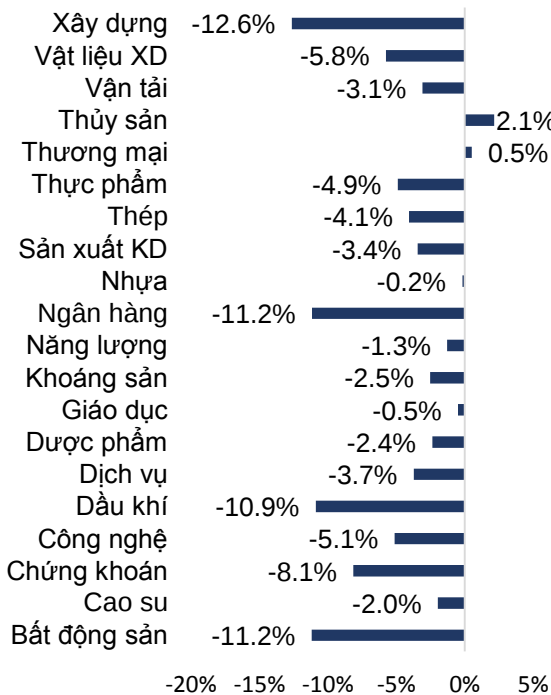
Những thông tin lưu ý trong tuần tới

ETF iShare sẽ hoàn thành cơ cấu danh mục vào tuần tới. Nếu như ETF VNM và FTSE VN không rút vốn thì quỹ này đã giảm 2,6 triệu chứng chỉ (12% giá trị) tương đương với bán 340 tỷ giá trị cổ phiếu Việt Nam trong tháng 5.

Khối ngoại duy trì đà bán ròng, đang tạo sức ép giảm điểm khi thanh khoản thị trường duy trì ở mức thấp.

Công bố các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trong tháng 5.

Ngày 30/5, Mỹ công bố dữ liệu bảng lương phi nông nghiệp, GDP q/q; NHTW Canada công bố lãi suất. Ngày 31/5, G7 họp phiên đầu tiên và kéo dài trong 3 phiên; Canada công bố GDP m/m; Mỹ công bố sản lượng dầu tồn kho. Ngày 1/6, Mỹ công bố tỷ lệ thất nghiệp, chỉ số PMI.

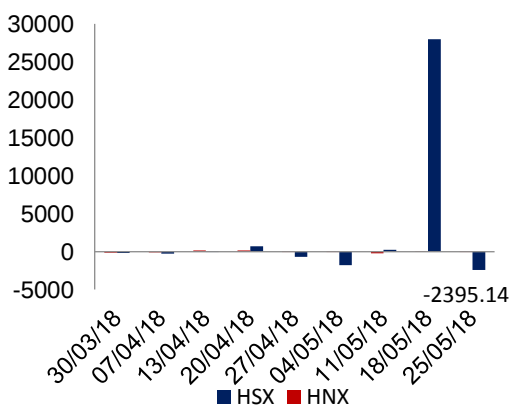
Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

Thị trường giao dịch cầm chừng với thanh khoản thấp trong cả phiên giảm sâu cũng như tăng nhẹ. Các cổ phiếu trụ liên tục bị bán rông cùng với lực cầu yếu khiến thị trường vận động yếu. Tâm lý thận trọng trong phiên giảm điểm do tiền mới chưa vào kết hợp với nhiều nhà đầu tư bị mắc kẹt ở vùng giá cao tạo ra sự ảm đạm cho thị trường:

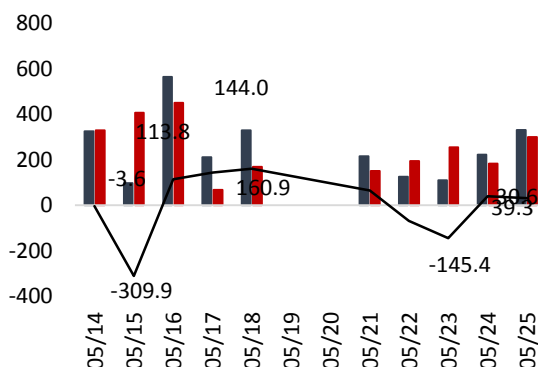
- **Khối ngoại bán rông;**
- **Các mã cổ phiếu trụ giảm mạnh và nhiều mã giảm về vùng giá tích lũy cuối năm 2017.**
- **Thị trường biến động rất mạnh do lực cầu yếu.**

Vận động ngành

Thị trường vận động tiêu cực với 2/20 ngành tăng điểm. Ngành Thủy sản dẫn đầu, tăng 2.1% (MPC +0.7%, VHC +2.0%), Thương mại (MWG +3.8%, SVC +4.3%) tăng 0.5%, Nhựa (BMP +2.9%, AAA +7.8%) giảm -0.2%. Ở chiều giảm điểm, ngành Xây dựng giảm mạnh nhất với -12.6% (ROS -19.8%, CTD -15.3%), Bất động sản (VIC -13%, KBC -9.7%) giảm -11.2% và Ngân hàng giảm -11.2% (VCB -11.5%, CTG -11.2%). SmallCap giảm -6.7%, MidCap giảm -6.7%, VN30 giảm -8.4%, LargeCap giảm -9.5%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại bán rông trên 2 sàn. Họ bán rông lần lượt -2,395.14 tỷ trên sàn HSX và -3.4 tỷ trên HNX. Khối ngoại bán rông mạnh các mã trụ khiến tâm lý thị trường yếu đi. Khối ngoại mua 112.1 tỷ E1VFN30, 59.2 tỷ VCB trong khi bán rông 1,004 tỷ VIC và 528.7 tỷ VHM. Top 10 mã mua rông mạnh nhất mang về 379.2 tỷ và khối ngoại rút 2,390 tỷ từ top 10 mã bán rông.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh CTCK bán rông 79.82 tỷ đồng. Hoạt động bán rông diễn ra mạnh vào 3 phiên giữa tuần. Họ bán rông mạnh MSN -153.8 tỷ, E1VFN30 -65.3 tỷ, CII -46.84 tỷ.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VHM	6.3%	6.2
2	MWG	3.8%	0.4
3	CSM	12.6%	0.1
4	TIX	16.8%	0.1
5	TRA	4.4%	0.0
6	BMP	2.9%	0.0
7	SII	9.0%	0.0
8	AAA	7.8%	0.0
9	ANV	3.8%	0.0
10	VHC	2.0%	0.0
Tổng VN-Index			6.9 -76.6

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VIC	-13.0%	-13.9
2	VCB	-11.5%	-7.7
3	GAS	-8.4%	-6.1
4	BID	-15.9%	-5.9
5	VJC	-16.1%	-4.5
6	PLX	-13.8%	-4.0
7	CTG	-11.2%	-4.0
8	SAB	-7.3%	-3.9
9	VRE	-12.4%	-3.6
10	MSN	-9.7%	-3.4
Tổng VN-Index			-57.1 -76.6

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	E1VFVN	112.1	98.7%
2	VCB	59.2	20.2%
3	FRT	52.6	#N/A
4	BMP	39.9	71.4%
5	DIG	27.0	39.6%
6	HCM	24.3	59.3%
7	GAS	18.2	3.5%
8	VHC	18.0	38.3%
9	SAB	15.6	9.7%
10	APC	12.3	10.5%
Tổng		379.2	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	VIC	-1004.0	9.6%
2	VHM	-528.7	#N/A
3	VRE	-211.7	32.2%
4	VJC	-140.4	24.7%
5	HDB	-105.5	27.9%
6	VNS	-102.3	37.8%
7	NVL	-101.6	10.2%
8	SSI	-81.9	54.4%
9	KBC	-65.1	20.2%
10	MSN	-48.9	32.3%
Tổng		-2390.0	

VN-Index

Đồ thị tuần: Sau 2 cây nến doji với bóng nến dài, VN-Index đột ngột giảm mạnh, tiếp tục củng cố cho xu hướng giảm điểm. Các chỉ báo kỹ thuật suy yếu, đường giá rơi dưới dải bollinger dưới trong khi dải bollinger mở rộng. Thanh khoản giảm sút, chỉ số tâm lý về mức 41.7 cho thấy tâm lý thận trọng và xu hướng suy yếu vẫn đang diễn ra. Thị trường đang trong quá trình điều chỉnh của xu thế tăng giá kể từ 2016 đến nay, với mức điều chỉnh a-b-c của 5 bước sóng tăng chính, phải chăng VN-Index có thể giảm về 870 điểm. Khả năng này có cơ hội xảy ra khi khối ngoại liên tiếp bán ròng, suy yếu dòng tiền và giảm giá từ cổ phiếu lớn.

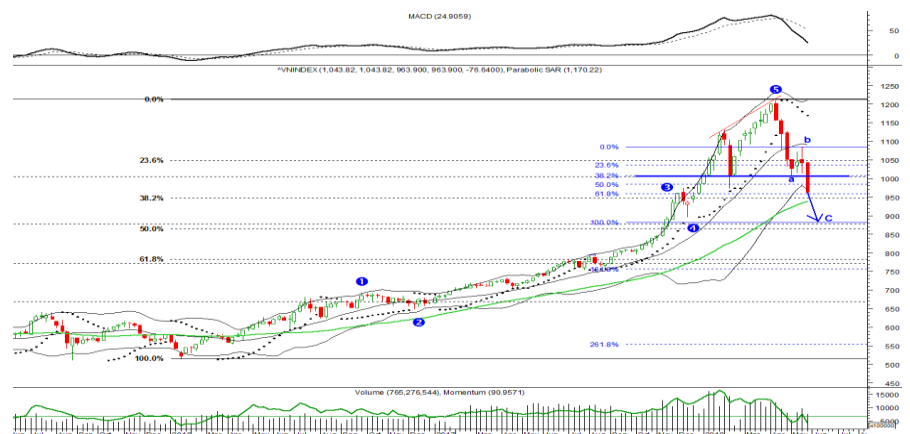
Đồ thị ngày: VN-Index liên tiếp tạo vùng đáy mới và tiến sát đến SMA200. Thanh khoản duy trì ở mức thấp, những phiên hồi phục với thanh khoản thấp liên tiếp tạo bẫy giá cho NĐT. Ngưỡng hỗ trợ SMA200 đang vùng giá mong manh trong ngắn hạn, các chỉ báo kỹ thuật như RSI, Stochastic đã đi vào vùng bán quá. Xu hướng giảm điểm đang được mở rộng.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index giữ trên SMA200, vận động khá yếu ớt trên ngưỡng này.
- Các chỉ báo kỹ thuật đi vào vùng bán quá, với thanh khoản thấp.
- Dấu hiệu phân kỳ dương đồ thị tuần VN-Index với RSI, tuy nhiên sẽ mất đi khi chỉ số giảm mạnh trong phiên tới.

Nhận định: VN-Index tiếp tục củng cố xu hướng giảm điểm, và áp sát SMA200. Lưu ý kịch bản tiêu cực với sóng điều chỉnh a-b-c của xu hướng trung hạn tăng điểm từ 2016 đến nay với giá mục tiêu của sóng c tại 870 điểm.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	0.4%
2	France (CAC)	-0.7%
3	Germany (DAX)	-1.0%
4	UK (FTSE)	-0.6%
5	Japan (Nikkei)	-2.1%
6	Phillippine (PCOMP)	-0.3%
7	Malaysia (KLCI)	-3.1%
8	Thailand (SET)	-0.7%
9	Indonexia (JCI)	3.3%
10	Singapore (STI)	-0.5%
11	VietNam (VN-Index)	-7.4%

- Chính phủ cũng đặt mục tiêu tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào ngân sách nhà nước năm 2019 đạt khoảng 21% GDP.
- Chi hơn 250 tỷ USD để nhập khẩu hàng từ Trung Quốc nhưng ở chiều ngược lại Việt Nam chỉ xuất khẩu được trị giá hơn 100 tỷ USD, điều này dẫn đến thâm hụt thương mại nặng nề gần 150 tỷ USD giữa Việt Nam với Trung Quốc trong thời gian gần 6 năm qua.
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng: Đề nghị giữ nguyên ưu đãi thuê đất ở các đặc khu có thể tới 99 năm như dự thảo
- Gia nhập CPTPP, Việt Nam sẽ xóa bỏ 65,8% dòng thuế ô tô ngay khi CPTPP có hiệu lực và 100% vào năm thứ 13.
- Thanh khoản dư thừa, nhiều ngân hàng lớn như BIDV, VietinBank... đã có động thái giảm lãi suất huy động kỳ hạn ngắn khoảng 0,2%/năm.

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá VND/USD	22,755 VND
Tỷ giá VND/EUR	26,602 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,567 VND
Tỷ giá VND/JPG	20,820 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	69.4
Dầu Brent (USD)	77.2
Khí gas (USD/MMBtu)	3.0
Vàng giao ngay (USD/oz)	1306.1
Bạc (USD/t oz)	16.6
Đồng (USD/lb.)	308.6
Cao su (JPY/kg)	182.1
Bông (USD/lb.)	88.3

Tỷ giá OMO của ngân hàng nhà nước

Thời hạn lãi suất	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.55%	0.48%
1 tuần	1.50%	0.33%
2 tuần	1.74%	1.26%
1 tháng	1.95%	1.22%
2 tháng	2.00%	1.05%
3 tháng	2.49%	1.06%
6 tháng	3.26%	1.04%
1 năm	4.14%	1.00%

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Fed báo hiệu về đợt nâng lãi suất tháng 6 và có thể để lạm phát tạm thời vượt mức 2%
- Tổng thống Mỹ gửi thư hủy cuộc gặp với lãnh đạo Triều Tiên ở hội nghị thượng đỉnh tại Singapore
- DOC thông báo mở cuộc điều tra có thể cho phép chính quyền Tổng thống Donald Trump áp thuế với xe hơi nhập khẩu vì lo ngại an ninh quốc gia. Nhật và Trung Quốc dọa đáp trả
- Trung Quốc sẽ giảm thuế nhập khẩu xe hơi xuống 15% từ ngày 01/07

Thông tin các ngành hàng hóa

Ngành Vật liệu xây dựng: Tiêu thụ và xuất khẩu xi măng tăng mạnh [Link](#)

Ngành Thép: DOC ra kết luận cuối cùng vụ thép Trung Quốc "đội lốt" thép Việt. [Link](#)

Ngành Nông sản: Lực mua bổ sung kéo giá hồ tiêu tăng trở lại [Link](#)

Ngành Nhựa: còn nhiều dư địa tăng trưởng [Link](#)

Ngành Mặt hàng thiết yếu: Giá vàng, chì tăng giá mạnh; dầu mỏ, cà phê giảm sâu [Link](#)

Ngành Thủy sản: Giá tôm toàn cầu gần chạm đáy, nông dân lao đao [Link](#)

Danh mục ngắn hạn

Cắt lỗ GTN -6% tại mức giá 10.9

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dừng lỗ	Mục tiêu

Danh mục cơ bản

Hiệu suất danh mục cơ bản giảm 3.9% trong khi VN-Index giảm 7.4% trong tuần.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.3	18.0	-1.9%	61.7%	16.1	Nắm giữ
2	CTI	29/09/2017	29.7	32.4	31.6	-2.5%	6.4%	34.2	Nắm giữ
3	ACB	02/02/2018	37.7	42.8	40.0	-6.5%	6.1%	47.0	Mua
5	VGC	06/2/2018	25.2	25.5	24.3	-4.7%	-3.6%	32.5	Mua
Trung bình						-3.9%	17.7%		

Danh mục CANSLIM

Hiệu suất danh mục giảm 6.8% trong khi VN-Index giảm 7.4% trong tuần.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/04/2015	13.1	30.3	28.2	-6.9%	115.3%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	53.9	52.1	-3.3%	104.3%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	69.0	62.3	-9.7%	48.7%	76.0	90.0
5	PDR	03/02/2018	31.1	31.0	30.0	-3.1%	-3.5%	27.0	40.0
6	GEX	06/04/2018	36.8	36.0	32.0	-11.1%	-13.0%	30.0	50.0
Trung bình						-6.8%	50.3%		

Danh mục khuyến nghị cơ bản

STT	Mã	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Hiệu suất (%)	P/E	P/B	Link tài báo cáo
1	LPB	06/04/2018	16.3	22.1	12.0	-26.38%	6.0	0.9	Click
2	PNJ	23/03/2018	187.0	221.7	174.0	-6.95%	23.8	23.8	Click
3	PPC	10/04/2018	20.5	21.5	18.3	-10.73%	6.5	6.5	Click
4	FPT	06/04/2018	62.7	68.7	48.9	-22.01%	9.9	9.9	Click
5	HDG	03/04/2018	52.4	65.2	39.6	-24.52%	16.1	16.1	Click
6	MBB	29/03/2018	35.2	40.2	28.2	-19.89%	12.3	12.3	Click
7	TCM	21/03/2018	25.7	28.6	19.0	-26.07%	6.3	6.3	Click
8	DRC	19/03/2018	28.8	35.0	19.9	-30.90%	20.4	20.4	Click
9	CSM	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	0.7%	50.5	50.5	Click
10	NT2	12/03/2018	29.3	30.2	27.1	-7.5%	10.2	10.2	Click
11	EIB	12/03/2018	15.0	17.3	14.7	-2.0%	16.0	16.0	Click
12	VIS	13/03/2018	34.7	43.0	30.9	-11.0%	149.7	149.7	Click
13	ACB	12/03/2018	46.8	55.9	40.0	-14.5%	15.6	15.6	Click
14	VSC	08/03/2018	42.1	45.4	29.0	-31.1%	5.7	5.7	Click
15	DIG	08/03/2018	27.3	36.6	20.7	-24.2%	22.3	22.3	Click
16	PVT	05/03/2018	18.0	19.0	18.0	-0.3%	10.7	10.7	Click
17	HPG	01/03/2018	66.7	79.0	52.1	-21.9%	9.4	9.4	Click
18	DXG	12/02/2018	28.2	39.6	28.1	-0.4%	10.4	10.4	Click
19	TNG	16/01/2018	15.5	18.1	12.7	-18.1%	4.3	4.3	Click
20	CSV	06/12/2017	34.3	42.0	35.0	2.0%	6.3	6.3	Click
22	VCB	13/11/2017	43.1	45.0	50.0	16.0%	17.3	17.3	Click
23	PVS	08/11/2017	16.1	29.2	17.4	8.1%	9.7	9.7	Click
25	CTD	03/11/2017	225.0	222.7	122.0	-45.8%	6.0	6.0	Click
26	HAG	02/11/2017	8.0	14.6	4.8	-40.6%	29.8	29.8	Click
27	RAL	24/10/2017	134.1	167.5	115.0	-14.2%	6.2	6.2	Click
29	NTP	19/10/2017	73.0	72.4	51.9	-28.9%	10.5	10.5	Click
31	VGC	14/09/2017	19.5	28.4	24.3	24.6%	18.0	18.0	Click
32	CMG	24/08/2017	16.3	37.8	21.4	31.3%	8.7	8.7	Click
33	PHR	14/08/2017	41.7	53.1	42.1	1.0%	9.4	9.4	Click
34	REE	02/08/2017	38.2	43.4	32.5	-14.9%	7.1	7.1	Click
35	HDC	02/08/2017	15.9	18.3	16.2	1.9%	7.7	7.7	Click
36	NKG	26/07/2017	31.9	34.8	20.3	-36.4%	3.3	3.3	Click
37	C47	14/06/2017	15.0	19.9	10.5	-30.3%	8.1	8.1	Click
38	DRI	13/06/2017	12.8	11.6	8.2	-35.9%	4.2	4.2	Click
39	KSB	06/06/2017	53.0	63.5	36.0	-32.1%	6.9	6.9	Click
40	PVI	25/04/2017	29.5	41.8	31.0	5.1%	13.1	13.1	Click
41	PLX	18/04/2017	43.2	47.6	59.5	37.7%	20.4	20.4	Click
42	SAV	04/04/2017	8.5	12.9	8.7	2.4%	5.7	5.7	Click
Trung bình						-10.0%			

Review ETFs quý II năm 2018

1. Với ETF FTSE:

- FTSE All-Shares: Thêm mới BVH, GEX, HNG và loại FLC
- FTSE VN: không thêm mới ; Loại: HSG và FLC (Vốn hóa freefloat không đạt tiêu chuẩn 20% của kỳ trước)

Mã	Vốn hóa Freefloat (Mio USD)	Thanh khoản (Mio USD)	Freefloat	Room còn lại	Tỷ trọng dự kiến
HSG	31/03/1900	2.0	49.0%	25.0%	8.9%
FLC	16/03/1900	2.1	49.0%	41.0%	1.2%
Tiêu chuẩn	Vào 188, Ra 94	Vào 2.0, Ra 1.0	>10%	Vào>10%, ra <2%	

Danh mục dự kiến như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VIC	15.0%	(18,222,647)	(3,892,864)	
2	VNM	15.0%	4,510,824	632,908	
3	HPG	13.8%	9,284,865	4,179,108	
4	VRE	11.9%	(822,046)	(434,537)	
5	MSN	11.0%	(2,303,972)	(616,109)	
6	NVL	5.4%	4,020,162	1,813,061	
7	VCB	5.4%	2,788,537	1,186,956	
8	PLX	3.7%	1,072,799	393,302	
9	ROS	3.2%	1,460,778	461,801	
10	SSI	2.5%	(3,171,703)	(2,399,095)	
11	STB	2.2%	919,222	1,741,160	
12	DXG	1.7%	520,864	408,249	
13	TCH	1.6%	519,753	435,138	
14	SBT	1.6%	1,141,012	1,534,628	
15	CII	1.2%	(51,181)	(38,908)	
16	KBC	1.1%	827,090	1,362,301	
17	PDR	1.1%	(316,567)	(239,853)	
18	PVD	1.0%	398,948	590,754	
19	HBC	0.9%	911,792	524,684	
20	BMP	0.8%	457,754	176,651	
21	HSG	0.0%	(2,183,622)	(4,068,339)	Loại
22	FLC	0.0%	(1,759,175)	(7,871,267)	Loại

Review ETFs quý II năm 2018

2. Với ETF VNM: Một số cổ phiếu đạt các tiêu chí vốn hóa, thanh khoản, freefloat, room còn lại như PLX, PDR, KBC, PVD, HBC, PVS (PLX là cổ phiếu chưa đủ 3 kỳ khối lượng giao dịch bình quân 6 tháng). Tuy nhiên, PLX và PVS là 2 cổ phiếu có khả năng được xem xét vào rổ cao nhất trong khi HSG là cổ phiếu có khả năng bị loại do nằm ở vị trí cộng dồn vốn hóa freefloat từ 85% đến 98% và có xu hướng giảm mạnh.

- Các cổ phiếu đạt chỉ tiêu vào danh mục

Mã	Vốn hóa (Mio USD)	Thanh khoản (Mio USD)	Freefloat	Room còn lại	Tỷ trọng dự kiến
PLX (Thêm)	3156.0	2.9	10.0%	10.3%	3.9%
PVS (Thêm)	391.0	5.5	32.0%	31.6%	1.6%
Tiêu chuẩn	Vào 150, Ra 75	Vào >1 cho 3 kỳ, Ra <0.6	>10% và >5%	Vào>10%, ra <5%	
HSG (Loại)	Năm trong nhóm đứng ở vị trí cộng dồn 85% đến 98% của các cổ phiếu có vốn hóa FF lớn nhất và có xu hướng giảm mạnh trong thời gian qua				

Nếu giữ nguyên tỷ trọng 75.3% như kỳ trước thì danh mục cổ phiếu Việt Nam trong ETF VNM có khả năng được mua bổ sung thêm 3.9% tương đương với 338 tỷ đồng. Danh mục dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VNM	8.0%	3,755,944	527,919	
2	VIC	8.0%	(6,108,152)	(1,307,168)	
3	MSN	7.0%	(986,410)	(264,242)	
4	VCB	6.5%	3,604,189	1,536,842	
5	VRE	6.0%	6,184,030	3,274,660	
6	NVL	5.5%	(341,449)	(154,262)	
7	ROS	5.0%	4,476,782	1,417,752	
8	SSI	4.1%	683,291	517,755	
9	PLX	3.9%	14,953,572	5,491,820	Thêm mới
10	HPG	3.8%	(1,355,686)	(611,267)	
11	BVH	3.2%	(3,680,624)	(997,712)	
12	TCH	2.4%	(2,502,339)	(2,098,647)	
13	SBT	2.0%	(2,077,386)	(2,798,940)	
14	VCG	1.7%	(1,217,392)	(1,650,000)	
15	STB	1.7%	(1,926,026)	(3,654,635)	
16	PVS	1.6%	5,920,512	6,774,374	Thêm mới
17	KDC	1.2%	(1,221,064)	(785,413)	
18	DPM	1.1%	(1,069,294)	(1,309,023)	
19	NT2	1.1%	(1,267,084)	(1,068,574)	
20	HAG	1.1%	(404,387)	(1,823,343)	
21	HSG	0.5%	(549,005)	(1,024,659)	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

